

PHÁP LUẬT VỀ THU HỒI TÀI SẢN MÃ HÓA LIÊN QUAN ĐẾN TỘI PHẠM: KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VÀ GỢI MỞ CHO VIỆT NAM

TRINH THỊ HẠNH
ĐÀO DUY MINH
Học viện Tòa án

Nhận bài ngày 15/6/2026. Sửa chữa xong 20/7/2026. Duyệt đăng 24/7/2026.

Abstract

The development of blockchain technology and crypto-assets has created numerous opportunities for the digital economy while posing new challenges to crime prevention and asset recovery. Although Vietnamese law has begun to recognize digital assets and crypto-assets, the legal mechanisms for tracing, freezing, seizing, preserving, confiscating, and recovering such assets remain incomplete. This article examines the relevant legal framework and draws on the experience of selected countries and regions. On this basis, it proposes recommendations for improving Vietnam's legal framework and enhancing the effectiveness of crime-related crypto-asset recovery in the context of digital transformation.

Keywords: Asset confiscation, asset recovery, criminal proceedings, crypto-assets, judicial measures

1. Đặt vấn đề

Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ chuỗi khối (blockchain) và tài sản mã hóa (TSMH) đã thúc đẩy sự hình thành của nền kinh tế số, đồng thời làm gia tăng các hành vi phạm tội như rửa tiền, lừa đảo, đánh bạc trực tuyến và che giấu tài sản bất hợp pháp. Với đặc tính phi tập trung, tính ẩn danh tương đối và khả năng giao dịch xuyên biên giới, TSMH đặt ra nhiều thách thức đối với hoạt động điều tra, truy tố, xét xử và thu hồi tài sản phạm tội. Tại Việt Nam, Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025 và Nghị quyết số 05/2025/NQ-CP đã bước đầu tạo cơ sở cho việc nhận diện và quản lý TSMH (Quốc hội, 2025a; Chính phủ, 2025). Tuy nhiên, pháp luật hình sự và tố tụng hình sự vẫn chưa có quy định chuyên biệt về xử lý TSMH liên quan đến tội phạm. Việc áp dụng hiện chủ yếu dựa trên các quy định chung về xử lý vật chứng và tài sản do phạm tội mà có nên chưa giải quyết đầy đủ các vấn đề như phong tỏa địa chỉ ví, thu giữ khóa riêng, lưu ký, định giá và xử lý tài sản sau thu hồi. Vì vậy, nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế để đề xuất hoàn thiện pháp luật Việt Nam là yêu cầu cần thiết.

2. Khái quát pháp luật về thu hồi tài sản mã hóa liên quan đến tội phạm và thực tiễn áp dụng tại Việt Nam

2.1. Pháp luật về thu hồi tài sản mã hóa liên quan đến tội phạm

Dưới góc độ khoa học pháp lý, TSMH được hiểu là một loại tài sản phi vật chất tồn tại dưới dạng dữ liệu số, được tạo lập, lưu trữ và giao dịch thông qua công nghệ mã hóa và sổ cái phân tán (blockchain). Trong tố tụng hình sự, thu hồi TSMH có liên quan đến tội phạm được tiếp cận dưới góc độ là một biện pháp tư pháp (biện pháp tịch thu tài sản) nhằm tước bỏ vĩnh viễn quyền đối với TSMH được sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội hoặc là tài sản do phạm tội mà có.

Thời gian qua, pháp luật Việt Nam đã có những bước tiến đáng kể trong việc nhận diện và quản lý TSMH. Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025 và Nghị quyết số 05/2025/NQ-CP đã bước đầu xác lập khái niệm “tài sản số”, “tài sản mã hóa” và định hướng quản lý đối với hoạt động phát hành, giao dịch loại tài sản này (Quốc hội, 2025a; Chính phủ, 2025). Những quy định đó là cơ sở ban đầu để xác định

Email: trinhhanh.hlu@gmail.com

TSMH là một loại tài sản và là đối tượng có giá trị kinh tế và có thể trở thành đối tượng của các quan hệ pháp luật về sở hữu, giao dịch và xử lý tài sản. Tuy nhiên, những chuyển biến phân tích trên chủ yếu thể hiện ở phương diện quản lý nhà nước và tổ chức thị trường, dù đã có khung pháp lý cơ bản nhưng trong lĩnh vực pháp luật hình sự và tố tụng hình sự thì vẫn chưa có những quy định riêng về vấn đề phong tỏa, thu giữ, bảo quản và thu hồi TSMH liên quan đến tội phạm. Trong khuôn khổ pháp luật hiện hành, việc xử lý loại tài sản này được vận dụng dựa trên quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự về xử lý vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm và xử lý vật chứng. Các quy định này không loại trừ tài sản tồn tại dưới dạng dữ liệu số nhưng được xây dựng chủ yếu trên nền tảng tài sản truyền thống, khó có thể bao quát đầy đủ các đặc tính kỹ thuật riêng của TSMH.

Từ những phân tích trên có thể thấy việc bước đầu ghi nhận địa vị pháp lý của TSMH đã tạo tiền đề cho việc quản lý loại tài sản này nhưng việc vận dụng quy định của pháp luật để thu hồi tài sản vẫn chưa đầy đủ. Cụ thể như sau:

Thứ nhất, việc truy tìm nguồn gốc tài sản và xác định người thực tế kiểm soát tài sản còn gặp những khó khăn nhất định. Tài sản mã hóa được tạo lập qua công nghệ blockchain nhưng dữ liệu trên đó chỉ phản ánh địa chỉ ví và lịch sử giao dịch chứ không trực tiếp hiển thị danh tính thực của người dùng. Vì vậy, muốn chứng minh mối liên hệ giữa TSMH với người phạm tội thì các cơ quan tiến hành tố tụng phải kết hợp dữ liệu blockchain với dữ liệu điện tử thu được từ thiết bị, thông tin định danh tại sàn giao dịch và các nguồn chứng cứ khác. Tuy nhiên, về trình tự thu thập và đánh giá các nguồn dữ liệu điện tử này vẫn chưa được hướng dẫn thống nhất, pháp luật chưa có các quy định điều chỉnh riêng về vấn đề này.

Thứ hai cơ chế ngăn chặn việc chuyển dịch và tẩu tán tài sản chưa đáp ứng được các đặc tính kỹ thuật của TSMH. Đối với tài sản được giữ ở các sàn giao dịch, pháp luật chưa quy định cụ thể thẩm quyền, trình tự, thời hạn phong tỏa và trách nhiệm phối hợp của các tổ chức cung cấp dịch vụ. Đối với ví tự quản (non-custodial wallet) cũng gặp những khó khăn tương tự do không có các chủ thể trung gian nắm quyền kiểm soát để thực hiện việc phong tỏa khi có yêu cầu, dẫn đến cơ quan tiến hành tố tụng gặp khó khăn lớn trong việc áp dụng các biện pháp cưỡng chế để ngăn chặn tẩu tán tài sản. Trong trường hợp này, tài sản có thể bị dịch chuyển nhanh chóng sang địa chỉ ví khác chỉ trong thời gian rất ngắn.

Thứ ba, hoạt động thu giữ và bảo quản TSMH chưa có quy trình tố tụng riêng biệt. Mặc dù Bộ luật Tố tụng hình sự đã quy định về vấn đề thu thập phương tiện điện tử, dữ liệu điện tử (Điều 107) và bảo quản vật chứng (Điều 90) nhưng các quy định đó chưa trực tiếp giải quyết được việc kiểm soát TSMH trên ví điện tử. Quyền kiểm soát loại tài sản này phụ thuộc vào khóa riêng (private key), cụm từ khôi phục hoặc thông tin truy cập ví nên việc thiếu các quy định yêu cầu người đang nắm giữ tài sản phải cung cấp thông tin về tài khoản sẽ làm giảm hiệu quả của việc thu giữ. Tuy nhiên, pháp luật chưa xác định rõ thẩm quyền, trình tự phong tỏa địa chỉ ví, tài khoản trên sàn giao dịch và trách nhiệm phối hợp của các tổ chức cung cấp dịch vụ. Ở Việt Nam hiện nay còn thiếu các quy chuẩn kỹ thuật và hệ thống ví lưu ký nhà nước chuyên dụng để tiếp nhận tài sản bị thu giữ. Việc thiếu ví lạnh hoặc cơ chế đa chữ ký, quy trình sao lưu... làm gia tăng nguy cơ tài sản bị dịch chuyển, mất quyền truy cập hoặc bị xâm nhập trong quá trình bảo quản.

Thứ tư, về định giá và chứng minh nguồn gốc TSMH cũng chưa có quy định thống nhất. Giá trị của TSMH có sự biến động liên tục và khác nhau ở từng thời điểm và phụ thuộc vào các sàn giao dịch. Trong khi đó, pháp luật hiện hành chưa có các quy định về thời điểm định giá, mức giá hay nguồn giá tham chiếu, cách quy đổi, yêu cầu về năng lực chuyên môn của chủ thể thực hiện. Ngoài ra, trách nhiệm cung cấp, lưu giữ và xác thực dữ liệu giao dịch của các chủ thể trung gian cũng chưa được quy định đầy đủ. Điều này ảnh hưởng đến việc xác định thiệt hại, định tội danh, định khung hình phạt và xác định phạm vi tài sản cần thu hồi, đặc biệt là trong các vụ án liên quan đến rửa tiền.

Cuối cùng, về cơ chế xử lý TSMH sau khi có quyết định thu hồi của cơ quan có thẩm quyền chưa

được quy định đầy đủ. Hiện nay pháp luật vẫn chưa làm rõ việc tiếp tục lưu giữ, bán, đấu giá hay chuyển đổi sang tiền pháp định; thời điểm được phép xử lý và cơ quan chịu trách nhiệm thực hiện. Đối với trường hợp hoàn trả tài sản cho bị hại hoặc chủ sở hữu hợp pháp cũng chưa có quy trình thống nhất để xác minh địa chỉ ví, chuyển giao tài sản và xác nhận kết quả thi hành. Do đó cần có hướng dẫn cụ thể về trình tự, thẩm quyền và cách thức xử lý TSMH sau khi có quyết định thu hồi.

2.2. Thực tiễn thu hồi tài sản mã hóa liên quan đến tội phạm tại Việt Nam

Ở Việt Nam, TSMH đã được sử dụng trong nhiều vụ án về lừa đảo, đánh bạc trực tuyến và rửa tiền có quy mô lớn. Điển hình là vụ án liên quan đến “đồng tiền số Antex”, trong đó các đối tượng đã chiếm đoạt khoảng 4,5 triệu USDT (tương đương 117 tỷ đồng) của gần 30.000 nhà đầu tư. Việc xác định dòng tiền và địa chỉ ví có liên quan trong vụ án đặt ra nhiều khó khăn cho các cơ quan tố tụng (Xuân Mai, Khổng Hà, 2026). Tương tự, vụ án về đường dây đánh bạc Fxx88 với quy mô giao dịch khoảng 30.000 tỷ đồng, các cơ quan chức năng đã thu giữ được nhiều tài sản nhưng số lượng lớn dòng tiền bất chính đã bị các đối tượng nhanh chóng mã hóa thành tài sản số và dịch chuyển sang các ví điện tử ở các máy chủ đặt tại nước ngoài (Báo điện tử Chính phủ, 2019). Thực tiễn này cho thấy các cơ quan tiến hành tố tụng gặp phải những khó khăn rất lớn khi kiểm soát, thu hồi các loại tài sản số (trong đó có TSMH) liên quan đến tội phạm trên thực tế.

Thứ nhất, khó khăn trong việc xác lập quyền kiểm soát đối với TSMH: Khác với tài sản hữu hình truyền thống, quyền kiểm soát, định đoạt đối với TSMH phụ thuộc vào việc ai đang nắm giữ thiết bị, khóa riêng, cụm từ khôi phục hoặc thông tin truy cập tài khoản. Vì vậy, việc thu giữ điện thoại, máy tính hoặc ví lạnh không đồng nghĩa với việc cơ quan tiến hành tố tụng đã kiểm soát được tài sản. Trong trường hợp người có liên quan không cung cấp các thông tin để truy cập tài khoản, cố tình che giấu hoặc chuyển giao khóa riêng cho người khác thì TSMH vẫn có thể bị dịch chuyển trước khi cơ quan có thẩm quyền áp dụng các biện pháp để xử lý.

Thứ hai, khó khăn từ đặc tính chuyển dịch nhanh chóng và xuyên biên giới của TSMH: Với đặc tính nổi bật là ẩn danh và phi tập trung nên loại tài sản này có khả năng dịch chuyển nhanh chóng qua nhiều địa chỉ ví và sàn giao dịch tại các quốc gia khác nhau trong khoảng thời gian rất ngắn. Mặc dù dữ liệu của blockchain cho phép truy vết theo lịch sử giao dịch nhưng việc xác định chủ thể và phong tỏa tài sản vẫn phụ thuộc lớn vào sự hợp tác của tổ chức cung cấp dịch vụ, nhất là khi sàn đặt ở nước ngoài hoặc không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ định danh khách hàng.

Thứ ba, việc định giá và xử lý tài sản sau khi thu hồi chưa có cơ chế thống nhất: Giá trị TSMH biến động liên tục, trong khi chưa có quy định rõ về thời điểm định giá, nguồn giá tham chiếu, chủ thể có thẩm quyền và phương pháp xử lý chênh lệch giá. Sau khi bị thu hồi, việc bán, đấu giá hoặc chuyển đổi TSMH thành tiền pháp định cũng chưa có quy trình cụ thể, dẫn đến nguy cơ kéo dài thời gian xử lý, giảm giá trị tài sản hoặc phát sinh rủi ro trong thi hành án.

Thứ tư, Việt Nam chưa có hạ tầng lưu ký vật chứng số chuyên dụng: Tài sản mã hóa cần được bảo quản bằng ví an toàn, cơ chế đa chữ ký, phân quyền truy cập và sao lưu khóa chặt chẽ. Trong khi đó, các cơ quan tiến hành tố tụng chưa có hệ thống lưu ký thống nhất và quy chuẩn kỹ thuật cụ thể. Điều này làm gia tăng nguy cơ mất khóa truy cập, thất thoát tài sản, bị tấn công mạng hoặc không bảo đảm tính toàn vẹn của vật chứng trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

3. Kinh nghiệm quốc tế về thu hồi tài sản mã hóa liên quan đến tội phạm và gợi mở cho Việt Nam

3.1. Kinh nghiệm quốc tế về thu hồi tài sản mã hóa liên quan đến tội phạm

Trước sự gia tăng của các hành vi phạm tội liên quan đến tài sản mã hóa, nhiều quốc gia và khu vực đã xây dựng cơ chế pháp lý và kỹ thuật nhằm nâng cao hiệu quả thu hồi loại tài sản này.

3.1.1. Kinh nghiệm của Hoa Kỳ

Hoa Kỳ không xây dựng một đạo luật riêng về thu hồi TSMH mà coi loại tài sản này là một dạng tài sản để áp dụng các quy định hiện hành. Theo Điều 981 và Điều 982 Chương 46, Tiêu đề 18 Bộ luật Hoa

Kỳ (United States Code, 2024), hệ thống pháp luật Hoa Kỳ quy định hai cơ chế thu hồi tài sản là tịch thu hình sự và tịch thu dân sự. Tịch thu dân sự là việc tịch thu tài sản mà chủ sở hữu không bị buộc tội hay kết án hình sự, điều này cho phép cơ quan thực thi pháp luật thu giữ tài sản nếu nghi ngờ liên quan đến tội phạm; còn tịch thu hình sự được áp dụng để tịch thu tài sản của một đối tượng cụ thể sau khi đối tượng đó bị kết án thông qua bản án. Việc tồn tại song song cả hai cơ chế này đã giúp Hoa Kỳ nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản do phạm tội mà có.

Ngoài ra, quốc gia này còn chú trọng đến năng lực chuyên môn về kỹ thuật của các cơ quan thực thi pháp luật. Các cơ quan điều tra liên bang có khả năng sử dụng công cụ phân tích blockchain để điều tra, truy vết các giao dịch, xác định địa chỉ ví lưu giữ và làm rõ mối liên hệ giữa tài sản với hành vi phạm tội. Sau khi thu giữ được khóa riêng, TSMH sẽ được chuyển vào ví do cơ quan có thẩm quyền kiểm soát và bảo quản bằng phương thức lưu trữ ngoại tuyến để hạn chế nguy cơ bị tấn công hoặc chuyển dịch trái phép (Christiansen, N. B. and Jarrett, J. E., 2019).

Từ kinh nghiệm của Hoa Kỳ có thể thấy rằng việc xử lý TSMH trong tố tụng hình sự không nhất thiết phải xây dựng một bộ khung pháp lý hoàn toàn mới mà có thể dựa trên việc mở rộng và áp dụng các quy định của pháp luật hiện hành. Tuy nhiên, đối với Việt Nam, việc tiếp thu kinh nghiệm của Hoa Kỳ cần được thực hiện có chọn lọc, việc phát huy hiệu quả phụ thuộc lớn vào năng lực truy vết blockchain, kiểm soát khóa truy cập và cơ chế bảo quản tài sản an toàn sau khi thu hồi.

3.1.2. Kinh nghiệm của Hàn Quốc

Khung pháp lý của Hàn Quốc để thực hiện việc thu hồi TSMH chủ yếu được hình thành từ Đạo luật báo cáo và sử dụng thông tin giao dịch tài chính cụ thể 2019 (Act on reporting and using specified financial transaction information) (Republic of Korea, 2019) và Đạo luật bảo vệ người sử dụng TSMH 2023 (Act on the protection of virtual asset users) (Republic of Korea, 2023). Các đạo luật này đặt ra nghĩa vụ đối với tổ chức cung cấp dịch vụ trong việc định danh khách hàng, giám sát giao dịch, báo cáo giao dịch đáng ngờ và phối hợp với cơ quan có thẩm quyền.

Trên cơ sở khung pháp lý đã được thiết lập, Hàn Quốc từng bước xây dựng quy trình tịch thu tài sản ảo tương đối khép kín, kết hợp giữa các biện pháp tố tụng truyền thống và công nghệ phân tích chuỗi khối. Hiệu quả thu hồi tài sản trong các vụ án công nghệ cao không chỉ phụ thuộc vào chế tài và phán quyết của Tòa án mà còn đòi hỏi sự phối hợp liên ngành cùng hạ tầng kỹ thuật hiện đại. Theo đó, quy trình thu hồi tài sản ảo, bao gồm cả TSMH, tại Hàn Quốc có thể được khái quát qua ba bước sau:

Bước 1: Truy vết và phong tỏa tài sản: Ngay khi phát hiện ví điện tử có liên quan đến hành vi phạm tội, cơ quan tiến hành tố tụng nhanh chóng áp dụng các biện pháp truy vết và phong tỏa tài sản với sự phối hợp của các sàn giao dịch tài sản ảo. Theo pháp luật Hàn Quốc, các sàn giao dịch có nghĩa vụ cung cấp thông tin và hợp tác với cơ quan chức năng. Vai trò của các chủ thể này đặc biệt quan trọng vì tài khoản giao dịch được gắn với danh tính thực của người sử dụng; khi phát hiện dấu hiệu vi phạm, họ phải theo dõi, báo cáo và hỗ trợ các cơ quan có thẩm quyền như Cục Tình báo tài chính và Viện kiểm sát, kịp thời ngăn chặn việc tẩu tán tài sản.

Bước hai: Thu giữ khóa bí mật và kiểm soát tài khoản: Đối với những trường hợp tội phạm sử dụng ví điện tử cá nhân nơi mà tài sản không được lưu trữ trên các sàn giao dịch thì cơ quan điều tra áp dụng các biện pháp cưỡng chế nhằm thu giữ quyền kiểm soát tài sản. Cụ thể, cơ quan chức năng tiến hành thu giữ các thiết bị lưu trữ ví cá nhân như điện thoại, máy tính và tiến hành kiểm soát khóa bí mật. Sau khi thu giữ thì tiến hành trích xuất dữ liệu để truy cập vào ví điện tử cá nhân và chuyển tài sản về ví tạm do Nhà nước quản lý.

Bước ba: Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật thì tài sản ảo được Tòa án tuyên thu hồi: Sau khi thu hồi, TSMH sẽ được xử lý bằng các hình thức phù hợp nhằm bảo đảm giá trị tài sản thu hồi cho nhà nước như thanh lý tài sản thông qua bán đấu giá, chuyển đổi TSMH sang tiền pháp định.

Cơ chế thu hồi TSMH trong pháp luật hình sự Hàn Quốc là một mô hình đại diện cho sự kết hợp linh động giữa việc duy trì các quy định của pháp luật truyền thống cũng như sự nhạy bén trong việc vận

dụng công nghệ cao. Bằng việc thiết lập quy trình ba bước khép kín từ truy vết, phong tỏa đến cưỡng chế thu giữ khóa bí mật và cuối cùng là thanh lý tài sản nộp ngân sách, Hàn Quốc có thể đã xóa bỏ một phần nào đó rào cản về sự vô hình của tài sản kỹ thuật số.

3.1.3. Kinh nghiệm của Liên minh châu Âu

Liên minh châu Âu (EU) xây dựng cơ chế thu hồi TSMH trên cơ sở kết hợp giữa quản lý thị trường, phòng, chống rửa tiền và thu hồi tài sản do phạm tội mà có. Việc ban hành Quy định (EU) 2023/1114 về thị trường TSMH (MiCA) (Norton Rose Fulbright, 2024) đánh dấu bước phát triển quan trọng trong quá trình hoàn thiện khung pháp lý đối với các TSMH chưa thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật tài chính truyền thống.

MiCA thiết lập một cơ chế phân loại TSMH tương đối rõ ràng và có hệ thống, dựa trên bản chất và mức độ rủi ro của từng loại tài sản. Theo đó, TSMH được chia thành ba nhóm chính, bao gồm: mã thông báo tham chiếu tài sản (Asset-Referenced Tokens - ARTs), mã thông báo tiền điện tử (E-Money Tokens - EMTs) và các TSMH khác như token tiện ích. Cách tiếp cận này cho phép cơ quan quản lý áp dụng các mức độ kiểm soát phù hợp, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và bảo đảm ổn định thị trường tài chính số (Zetzsche, D. A., Annunziata, F., Arner, D. W. và Buckley, R. P., 2021). Đồng thời, MiCA cũng đặt ra các yêu cầu quản lý nghiêm ngặt đối với các nhà cung cấp dịch vụ TSMH (CASPs), bao gồm các sản phẩm giao dịch và tổ chức lưu ký. Các chủ thể này bắt buộc phải được cấp phép và tuân thủ các tiêu chuẩn chặt chẽ về quản trị rủi ro, minh bạch thông tin cũng như nghĩa vụ tách biệt tài sản của khách hàng với tài sản của doanh nghiệp. Đồng thời, MiCA cũng thiết lập các quy định nhằm phòng ngừa và xử lý các hành vi lạm dụng thị trường như thao túng giá, giao dịch nội gián hoặc hành vi “chạy trước lệnh” của khách hàng. Những quy định này góp phần đưa thị trường TSMH tiệm cận với các chuẩn mực quản lý của thị trường tài chính truyền thống (Norton Rose Fulbright, 2024).

Như vậy, kinh nghiệm của EU cho thấy thu hồi TSMH không thể chỉ được xem là hoạt động phát sinh sau khi tội phạm đã xảy ra. Hiệu quả thu hồi còn phụ thuộc vào việc quản lý từ trước đối với các sản phẩm giao dịch và tổ chức lưu ký, chuẩn hóa nghĩa vụ định danh, lưu giữ dữ liệu và hợp tác với cơ quan thực thi pháp luật.

3.2. Một số gợi mở cho Việt Nam

Từ những phân tích về khoảng trống pháp lý và khó khăn trong thực tiễn thu hồi TSMH, đồng thời tiếp thu kinh nghiệm của Hoa Kỳ, Hàn Quốc và Liên minh châu Âu, nhóm tác giả đề xuất một số giải pháp mang tính gợi mở cho Việt Nam như sau:

Một là, xây dựng và hoàn thiện các quy định về trách nhiệm của các tổ chức cung cấp dịch vụ TSMH trong việc cung cấp thông tin, hỗ trợ xác minh danh tính khách hàng và thực hiện kịp thời các yêu cầu phong tỏa ví điện tử theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền: Theo kinh nghiệm của Hàn Quốc và EU cho thấy việc xác định rõ nghĩa vụ pháp lý của các chủ thể trung gian có ý nghĩa quyết định đối với hiệu quả thu hồi tài sản có liên quan đến tội phạm. Vì vậy, pháp luật Việt Nam cần quy định cụ thể trách nhiệm của các tổ chức trung gian trong việc nhận biết khách hàng, lưu trữ dữ liệu, báo cáo giao dịch đáng ngờ, cung cấp thông tin và thực hiện kịp thời yêu cầu phong tỏa của cơ quan có thẩm quyền. Đồng thời, cần xác lập chế tài đối với hành vi không hợp tác hoặc chậm thực hiện các yêu cầu tố tụng của cơ quan có thẩm quyền.

Hai là, xây dựng trình tự, thủ tục tố tụng thu hồi TSMH theo hướng chuyên biệt và khả thi về mặt kỹ thuật: Khác với các loại tài sản hữu hình thông thường, TSMH tồn tại dưới dạng dữ liệu kỹ thuật số trên nền tảng công nghệ mã hóa và công nghệ chuỗi khối nên loại tài sản này có những đặc thù nhất định. Để bảo đảm hiệu quả thu hồi trên thực tế, pháp luật cần quy định rõ căn cứ, thẩm quyền và trình tự yêu cầu người đang kiểm soát TSMH giao nộp các thông tin cần thiết; đồng thời quy định các biện pháp cưỡng chế trong trường hợp họ không chấp hành. Các quy trình này phải bao quát các bước từ truy vết giao dịch trên blockchain, phong tỏa địa chỉ ví, thu giữ phương tiện và dữ liệu điện tử, kiểm soát khóa truy cập đến chuyển giao tài sản vào hệ thống lưu ký của Nhà nước. Trách nhiệm phối hợp giữa

Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án và cơ quan thi hành án cũng cần được phân định cụ thể để tránh gián đoạn trong quá trình xử lý.

Ba là, xây dựng hệ thống lưu ký vật chứng số thống nhất và an toàn: Sau khi thu giữ được, TSMH nên được chuyển ngay vào ví chuyên dụng do Nhà nước có thẩm quyền kiểm soát, ưu tiên ví lạnh, cơ chế đa chữ ký và phân quyền truy cập nhiều lớp. Đồng thời, cần ban hành quy chuẩn về sao lưu khóa, niêm phong dữ liệu, kiểm tra định kỳ, xử lý sự cố và trách nhiệm của người quản lý nhằm hạn chế nguy cơ thất thoát hoặc mất quyền truy cập. Trên cơ sở kinh nghiệm của Hoa Kỳ và Hàn Quốc cần thiết lập cơ chế chuyển giao TSMH ngay sau khi thu giữ vào ví tạm giữ do cơ quan có thẩm quyền quản lý, bảo đảm tách biệt với ví cá nhân và tài sản khác. Việc truy cập, chuyển dịch hoặc xử lý tài sản phải được thực hiện theo nguyên tắc kiểm soát chéo, có nhật ký điện tử và sự tham gia của nhiều chủ thể có trách nhiệm. Bên cạnh đó, cần xác định rõ cơ quan đầu mối quản lý hệ thống lưu ký vật chứng số và trách nhiệm pháp lý trong trường hợp để xảy ra mất mát, thất thoát hoặc xâm nhập trái phép.

Bốn là, xây dựng cơ chế định giá và xử lý TSMH sau khi thu hồi: Như đã phân tích ở trên, sự biến động của thị trường TSMH gây khó khăn cho việc xác định thiệt hại, định khung hình phạt và quy đổi giá trị tài sản trong tố tụng. Vì vậy, pháp luật cần xác định rõ thời điểm định giá, nguồn giá tham chiếu, chủ thể có thẩm quyền và phương pháp xử lý biến động giá. Việc định giá có thể tham khảo dựa trên dữ liệu từ các sàn giao dịch hợp pháp, có tính thanh khoản cao và được thực hiện bởi tổ chức có chuyên môn về tài sản số; giá trị tài sản được xác định theo mức giá trung bình tại thời điểm thu giữ để bảo đảm tính khách quan và thống nhất khi áp dụng. Đồng thời, cần ban hành các văn bản pháp luật hướng dẫn về quy trình xử lý TSMH sau khi thu hồi, cho phép bán đấu giá hoặc chuyển đổi sang đồng Việt Nam để nộp ngân sách nhà nước. Cơ chế này vừa bảo toàn giá trị tài sản, vừa hạn chế tình trạng kéo dài thời gian lưu giữ và làm giảm hiệu quả của việc thu hồi.

Năm là, xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật chuyên dụng, phát triển đội ngũ chuyên trách và tăng cường hợp tác quốc tế: Đây là giải pháp quan trọng để nâng cao hiệu quả hoạt động thu hồi TSMH. Các cơ quan tiến hành tố tụng cần được trang bị công cụ kỹ thuật, có khả năng phân tích blockchain, phần mềm truy vết để qua đó có thể vẽ lại toàn bộ bản đồ dòng tiền, xác định được các nút giao dịch quan trọng và mối liên hệ mật thiết giữa các ví điện tử ẩn danh với các hành vi phạm tội. Về lộ trình thực hiện, giai đoạn ngắn hạn thực hiện khi Nhà nước chưa đủ nguồn lực kỹ thuật, cho phép cơ quan tố tụng thuê hoặc phối hợp (theo mô hình đối tác công - tư) với các sàn giao dịch (VASPs) đã được cấp phép để lưu ký tài sản mã hóa tạm giữ; còn về dài hạn, nghiên cứu tiến tới việc tự chủ xây dựng hạ tầng ví lưu ký quốc gia độc lập khi đã đào tạo đủ nhân lực chuyên môn nghiệp vụ kép (hình sự và công nghệ).

Ngoài ra, cần xây dựng đội ngũ chuyên trách có kiến thức chuyên môn liên quan đến công nghệ, chứng cứ điện tử và an toàn thông tin bằng cách thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo, gắn với các tình huống thực tiễn để qua đó tăng cường kỹ năng xử lý và đúc rút kinh nghiệm thực tiễn. Đồng thời, Việt Nam cần mở rộng cơ chế trao đổi thông tin, phong tỏa khẩn cấp và tương trợ tư pháp với cơ quan thực thi pháp luật, tổ chức quốc tế và nhà cung cấp dịch vụ ở nước ngoài. Đây là điều kiện quan trọng để nâng cao hiệu quả thu hồi TSMH.

4. Kết luận

Bài viết đã làm rõ những vấn đề pháp lý cơ bản liên quan đến hoạt động thu hồi TSMH có liên quan đến tội phạm, đồng thời chỉ ra những khó khăn trong việc truy vết, phong tỏa, thu giữ, lưu ký, định giá và xử lý sau thu hồi. Kết quả nghiên cứu pháp luật và thực tiễn triển khai của Hoa Kỳ, Hàn Quốc và Liên minh châu Âu cho thấy hiệu quả thu hồi TSMH không chỉ phụ thuộc vào các quy định về thu hồi tài sản mà còn gắn với trách nhiệm của các tổ chức cung cấp dịch vụ TSMH, năng lực kiểm soát khóa truy cập, hạ tầng lưu ký và hợp tác quốc tế. Từ việc tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của các quốc gia và khu vực đó, bài viết đề xuất một số giải pháp xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý đồng bộ giữa các quy định của pháp luật hình sự, tố tụng hình sự, phòng, chống rửa tiền và pháp luật về tài sản số; đồng thời đầu tư hạ tầng kỹ thuật, phát triển nguồn nhân lực và tăng cường hợp tác quốc tế. Những giải pháp

này góp phần nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản liên quan đến tội phạm và đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm trong bối cảnh chuyển đổi số.

Tài liệu tham khảo

- Báo điện tử Chính phủ (2019). *Triệt phá đường dây đánh bạc 30.000 tỷ đồng*. <https://baochinhphu.vn/triet-pha-duong-day-danh-bac-30000-ty-dong-102255320.htm>.
- Chính phủ (2025). *Nghị quyết số 05/2025/NQ-CP ngày 9/9/2025 về việc triển khai thí điểm thị trường tài sản mã hóa tại Việt Nam*.
- Christiansen, N. B., & Jarrett, J. E. (2019). Asset forfeiture and money laundering. *Department of Justice Journal of Federal Law and Practice*, 67(3), 173–180.
- Mkrtchyan, G., & Treiblmaier, H. (2025). Business implications and theoretical integration of the Markets in Crypto-Assets (MiCA) regulation. *FinTech*, 4(2), Article 11, 1–19. <https://doi.org/10.3390/fintech4020011>.
- Norton Rose Fulbright. (2024, October). *Regulating crypto-assets in Europe: Practical guide to MiCA*. <https://www.nortonrosefulbright.com/en/knowledge/publications/2cec201e/regulating-crypto-assets-in-europe-practical-guide-to-mica>.
- Quốc hội (2015a). *Bộ luật Hình sự*. Số 100/2015/QH13 ngày 27/11/2015.
- Quốc hội (2015b). *Bộ luật Tố tụng hình sự*. Luật số 101/2015/QH13 ngày 27/11/2015.
- Quốc hội (2025a). *Luật Công nghiệp công nghệ số*. Luật số 71/2025/QH15 ngày 14/6/2025.
- Quốc hội (2025b). *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự*. Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025.
- Quốc hội (2025c). *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng hình sự*. Luật số 99/2025/QH15 ngày 27/6/2025.
- Republic of Korea. (2019). *Act on reporting and using specified financial transaction information* (Act No. 16293, January 15, 2019). Korean Legislation Research Institute. https://elaw.klri.re.kr/eng_service/lawView.do?hseq=49601&lang=ENG.
- Republic of Korea. (2023). *Virtual asset user protection act* (Act No. 19563, July 18, 2023). Korean Legislation Research Institute. https://elaw.klri.re.kr/eng_mobile/viewer.do?hseq=63752&type=part&key=23.
- United States Code (2024). *18 U.S.C. Chapter 46-Forfeiture*. Legal Information Institute. Cornell Law School. <https://www.law.cornell.edu/uscode/text/18/part-I/chapter-46>.
- Xuân Mai, Khổng Hà (2026). *Shark Bình bị đề nghị truy tố tội rửa tiền trong vụ “Mr. Pips” lừa đảo hơn 1.300 tỷ đồng*. <https://cand.com.vn/Ban-tin-113/shark-binh-bi-de-nghy-truy-to-toi-rua-tien-trong-vu-mr-pips-lua-dao-hon-1-300-ti-dong-i799959/>, ngày 18/3/2026.
- Zetzsche, D. A., Annunziata, F., Arner, D. W., Buckley, R. P. (2021). The Markets in Crypto-Assets Regulation (MiCA) and the EU Digital Finance Strategy. *Capital Markets Law Journal*, 16(2), 203-225.